TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-ST
Ngày: 21-10-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quãng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 504/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn D, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1953; địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

Anh H, ông H1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Phạm Quốc H trình bày: Do cả hai quen biết vào ngày 20/01/2020, anh có cho ông H1 mượn số tiền 600.000.000 đồng, khi mượn tiền ông H1 hẹn 90 ngày trả lại anh số tiền trên, giữa anh và ông H1 có làm giấy nợ với nhau, giấy nợ do anh viết ông H1 ký tên và lăn tay, khi mượn hai bên có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, từ ngày mượn đến nay ông H1 không trả cho anh khoản tiền lãi nào. Việc vay mượn tiền ông H1 có giao cho anh 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS 00198 ngày 16/12/2015 do Sở Tài nguyên và Môi

trường tỉnh Bình Dương cấp cho hộ ông Phạm Văn H1. Đến ngày 23/5/2018 ông Phạm Văn H1 đăng ký biến động thành cá nhân ông H1 theo hồ sơ đăng ký số 1766, quyển số 02 vào ngày 23/5/2018.

Ngoài ra, để đảm bảo khoản nợ trên vào ngày 17/11/2020 anh H có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" theo quy định tại Điều 126 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 20/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, theo đó đã quyết định phong tỏa tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 1.068,7m^2 thuộc thửa đất số 960, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện DT, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS 00198 ngày 16/12/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho hộ ông Phạm Văn H1. Đến ngày 23/5/2018 ông Phạm Văn H1 đăng ký biến động thành cá nhân ông H1 theo hồ sơ đăng ký số 1766, quyển số 02 vào ngày 23/5/2018.

Anh H không đồng ý trả lại cho ông H1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS 00198 ngày 16/12/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho hộ ông Phạm Văn H1. Đến ngày 23/5/2018 ông Phạm Văn H1 đăng ký biến động thành cá nhân ông H1 theo hồ sơ đăng ký số 1766, quyển số 02 vào ngày 23/5/2018.

Nay, anh H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xem xét giải buộc ông H1 phải trả lại cho anh số tiền nợ là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

Chứng cứ anh H cung cấp: Đơn khởi kiện ngày 04/11/2020 của anh H; Bản sao chứng minh nhân dân và hộ khẩu của anh H; Giấy mượn tiền ngày 20/01/2020; Hợp đồng cho vay tiền ngày 16/8/2019, 11/9/2019, 20/01/2020.

**** Quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Văn H1 trình bày:*** Anh H trình bày vào ngày 20/01/2020 có cho ông mượn số tiền 600.000.000 đồng là không đúng, ông xin trình bày lại như sau; Ngày 14/7/2020 ông có mượn của anh H số tiền 150.000.000 đồng, không có giấy nợ chỉ có giấy đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và anh H, giấy đặt cọc không có chữ ký của anh H, hai bên thỏa thuận lãi suất 7%/tháng, giấy mượn tiền vào ngày 20/01/2020 anh H cung cấp cho Tòa án ông xác nhận chữ ký và dấu vân tay là của ông, khi ký tên và lăn tay ông không xem lại nội dung, vì lúc đó có con ông là anh Phạm Quốc T1 đi cùng nên ông tin tưởng không xem lại nội dung ghi gì tại giấy mượn tiền. Khi ký tên và lăn tay vào giấy mượn tiền ông có nhận trực tiếp từ anh H số tiền 150.000.000 đồng, tại thời điểm nhận tiền con ông là Phạm Quốc T1 biết, ngoài ra không còn ai biết. Từ ngày mượn tiền đến nay ông không trực tiếp trả lãi suất cho anh H, con ông là Phạm Quốc T1 là người trả lãi suất cho anh H 03 lần với tổng số tiền 28.000.000 đồng trên số tiền nợ vay là 150.000.000 đồng, trả lãi qua hình thức chuyển khoản bằng E-Mobile Banking được anh H xác nhận qua tin nhắn điện thoại. Nay anh H yêu cầu ông trả số tiền nợ 600.000.000 đồng ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý trả lại cho anh H số tiền nợ 150.000.000 đồng.

Anh H hiện nay đang giữ của ông 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS 00198 ngày 16/12/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho hộ ông Phạm Văn H1. Ngày 23/5/2018 ông Phạm Văn H1 đăng ký biến động thành cá nhân ông H1 theo hồ sơ đăng ký số 1766, quyển số 02 vào ngày 23/5/2018. Nay ông yêu cầu anh H trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên.

Ông thống nhất về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, đã quyết định phong tỏa tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 1.068,7m^2, thuộc thửa đất số 960, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện DT, tỉnh Bình Dương do ông đứng tên.

Chứng cứ ông H1 cung cấp: 01 hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (bản phô tô); 01 giấy A4 về việc chuyển khoản trả lãi cho anh H vào các ngày 14/8/2020, 31/8/2020, 14/9/2020, 19/9/2020.

* ***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến như sau:*** Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản". Không kiến nghị bổ sung hay khắc phục các thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Quốc H, buộc ông Phạm Văn H1 trả cho anh Phạm Quốc H số tiền 600.000.000 đồng. Ghi nhận anh H không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, anh H khởi kiện yêu cầu ông H1 trả lại số tiền nợ 600.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngược lại ông H1 chỉ đồng ý trả cho anh H số tiền 150.000.000 đồng.

[2] Xét thấy, bị đơn ông Phạm Văn H1 có nơi cư trú tại xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của anh H thì thấy: Anh H đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 20/01/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án ông H1 thừa nhận chữ ký và dấu vân tay tại giấy mượn tiền là của ông. Do đó xét thấy yêu cầu của anh H là có căn cứ.

[4] Anh H không đồng ý trả lại cho ông H1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS 00198 ngày 16/12/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho hộ ông Phạm Văn H1. Ngày 23/5/2018 ông Phạm Văn H1 đăng ký biến động thành cá nhân

ông H1 theo hồ sơ đăng ký số 1766, quyển số 02 vào ngày 23/5/2018. Xét thấy anh H nhận giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H1 nhưng anh H không có đăng ký kinh doanh về việc nhận giữ tài sản hay thế chấp tài sản nên Hội đồng xét xử buộc anh H trả lại cho ông H1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên khi ông H1 trả hết số tiền nợ.

[5] Xét lời trình bày của ông H1, trong quá trình giải quyết vụ án ông H1 cho rằng không mượn của anh H số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 20/01/2020, chỉ mượn và nhận của anh H số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 14/7/2020, lãi suất 7%/tháng và con ông tên T1 đã trả lãi cho khoản vay 150.000.000 đồng vào các ngày 14/8/2020, 31/8/2020, 14/9/2020 và 19/9/2020 tổng cộng 28.000.000 đồng được anh H xác nhận việc nhận tiền qua nội dung tin nhắn, anh H thì cho rằng anh Tráng chuyển khoản trả tiền lãi cho anh là khoản nợ riêng của anh T1 đối với anh H, anh H đã cung cấp hợp đồng vay tiền giữa anh H và anh T1 vào các ngày 16/8/2019 và ngày 11/9/2019. Ông H1 trình bày việc có nợ anh H số tiền 150.000.000 đồng và con ông có trả tiền lãi cho anh H tuy nhiên ông H1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình trong khi anh H không thừa nhận nên lời trình bày của ông H1 là không có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, buộc ông H1 có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 600.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[6] Đối với lời trình bày của ông Phạm Văn H cho rằng khoản nợ 600.000.000 đồng, anh H và con ông tên Phạm Quốc T1 lừa ông để ký tên và lăn tay vào giấy mượn tiền vào ngày 20/01/2021 ông không biết, hơn nữa tại Biên bản đối chất vào ngày 25/3/2021 anh T1 cũng trình bày theo ý kiến của cha mình là ông H1 nhưng cũng không có chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án. Xét thấy lời trình bày của ông H1 và anh T là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không cần thiết phải đưa anh Phạm Quốc T1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ngày 20/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 22/2020/BPKCTT, đã phong tỏa tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 1.068,7m^2, thuộc thửa đất số 960, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện DT, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS 00198 ngày 16/12/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho hộ ông Phạm Văn H1. Ngày 23/5/2018 ông Phạm Văn H1 đăng ký biến động thành cá nhân ông H1 theo hồ sơ đăng ký số 1766, quyển số 02 vào ngày 23/5/2018. Do buộc ông H1 có nghĩa vụ trả lại cho anh H số tiền 600.000.000 đồng nên việc tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng

biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 22/2020/BPKCTT ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng là cần thiết, đảm bảo cho quá trình thi hành án sau này.

[9] Án phí: Do ông H1 là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Quốc H đối với ông Phạm Văn H1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Phạm Văn H1 có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Quốc H số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Ghi nhận anh H không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Buộc anh Phạm Quốc H trả lại cho ông Phạm Văn H1: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CS 00198 ngày 16/12/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho hộ ông Phạm Văn H1. Ngày 23/5/2018 ông Phạm Văn H1 đăng ký biến động thành cá nhân ông H1 theo hồ sơ đăng ký số 1766, quyển số 02 vào ngày 23/5/2018.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2020/BPKCTT ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cho đến khi có quyết định khác thay thế.

4. Án phí: Ông Phạm Văn H1 là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho anh Phạm Quốc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0045340 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Quãng